Số: 4798/QĐ-UBND
Thời gian ký: 29/12/2023 15:24:37 +07:00

PHỤ LỤC 1

TỔNG HỢP BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

tính: triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Kinh phí giao đầu năm 2023	Khoán kinh phí để thực hiện các công việc thừa hành, phục vụ	Kinh phí bổ sung (+)
	TỔNG CỘNG	**14.133**	**25.722**	**11.589**
1	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	108	432	324
2	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	253	864	611
3	Chi sự nghiệp thể dục thể thao		252	252
4	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường		90	90
5	Chi sự nghiệp kinh tế	223	1.152	929
6	Chi quản lý hành chính	13.199	22.500	9.301
7	Chi bảo đảm xã hội	350	432	82

PHỤ LỤC 2

CHI TIẾT BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Kinh phí giao đầu năm 2023	Khoán kinh phí để thực hiện các công việc thừa hành, phục vụ	Kinh phí bổ sung
A	*B*	*1*	*2*	*3=2-1*
I	**TỔNG CỘNG**	**14.133**	**25.722**	**11.589**
1	**Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh**	**836**	**1.080**	**244**
	- Chi quản lý hành chính	**836**	**1.080**	**244**
	VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	836	1.080	244
2	**Văn phòng UBND tỉnh**	**1.646**	**2.448**	**802**
	- Chi sự nghiệp văn hóa thông tin		**180**	**180**
	Trung tâm tin học công báo		180	180
	- Chi quản lý hành chính	**1.646**	**2.268**	**622**
	Văn phòng UBND tỉnh	1.646	2.268	622
3	**Sở Nội vụ**	**483**	**972**	**489**
	- Chi quản lý hành chính	**375**	**792**	**417**
	Văn phòng Sở Nội vụ	182	360	178
	Ban Tôn giáo	139	252	113
	Ban Thi đua - Khen thưởng	54	180	126
	- Chi sự nghiệp kinh tế	**108**	**180**	**72**
	Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh	108	180	72
4	**Tỉnh uỷ Bình định**	**3.165**	**3.924**	**759**
	- Chi quản lý hành chính	**3.165**	**3.924**	**759**
	Văn phòng Tỉnh Ủy	2.722	2.160	698
	Ban Nội chính Tỉnh ủy		252	
	Ban Tổ chức Tỉnh ủy		252	
	Ban Dân vận Tỉnh ủy		252	
	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy		252	
	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy		252	
	Đảng ủy Khối các cơ quan	231	252	21
	Đảng ủy Khối Doanh nghiệp	212	252	40
5	**Hội Cựu chiến binh**	**191**	**360**	**169**
	- Chi quản lý hành chính	**191**	**360**	**169**
	Hội cựu chiến binh	191	360	169
6	**Sở Ngoại Vụ**	**202**	**360**	**158**
	- Chi quản lý hành chính	**202**	**360**	**158**
	Văn phòng Sở Ngoại Vụ	202	360	158
7	**Sở Kế hoạch và Đầu tư**	**175**	**540**	**365**
	- Chi sự nghiệp kinh tế		**180**	**180**
	Trung tâm xúc tiến đầu tư		180	180
	- Chi quản lý hành chính	**175**	**360**	**185**
	Sở Kế hoạch và Đầu tư	175	360	185
8	**Sở Công thương**	**126**	**360**	**234**
	- Chi quản lý hành chính	**126**	**360**	**234**
	Văn phòng Sở Công thương	126	360	234
9	**Sở Tư pháp**	**243**	**540**	**297**
	- Chi sự nghiệp kinh tế	**61**	**180**	**119**
	Trung tâm trợ giúp pháp lý	61	180	119
	- Chi quản lý hành chính	**182**	**360**	**178**
	Văn phòng Sở Tư pháp	182	360	178
10	**Sở Tài chính**	**177**	**360**	**183**
	- Chi quản lý hành chính	**177**	**360**	**183**
	Sở Tài chính	177	360	183
11	**Sở Tài nguyên và môi trường**	**479**	**792**	**313**

STT	Tên đơn vị	Kinh phí giao đầu năm 2023	Khoán kinh phí để thực hiện các công việc thừa hành, phục vụ	Kinh phí bổ sung
	- Chi quản lý hành chính	**479**	**792**	**313**
	Văn phòng Sở TNMT	264	360	96
	Chi cục Bảo vệ môi trường	77	180	103
	Chi cục Quản lý đất đai	138	252	114
12	**Thanh tra tỉnh**	**176**	**360**	**184**
	- Chi quản lý hành chính	**176**	**360**	**184**
	Thanh tra tỉnh	176	360	184
13	**Sở Xây dựng**	**164**	**360**	**196**
	- Chi quản lý hành chính	**164**	**360**	**196**
	Sở Xây dựng	164	360	196
14	**Đoàn thanh niên CS HCM tỉnh BĐ**	**214**	**540**	**326**
	- Chi quản lý hành chính	**214**	**360**	**146**
	Đoàn thanh niên CS HCM tỉnh BĐ	214	360	146
	- Chi sự nghiệp văn hóa thông tin		**180**	**180**
	Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi		180	180
15	**Hội Liên hiệp phụ nữ**	**269**	**360**	**91**
	- Chi quản lý hành chính	**269**	**360**	**91**
	Hội Liên hiệp phụ nữ	269	360	91
16	**Hội nông dân tỉnh**	**214**	**360**	**146**
	- Chi quản lý hành chính	**214**	**360**	**146**
	Hội nông dân	214	360	146
17	**Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn**	**1.923**	**5.220**	**3.297**
	- Chi sự nghiệp kinh tế (nông lâm thủy lợi)		**360**	**360**
	Trung tâm Khuyến nông		180	180
	Ban Quản lý rừng đặc dụng An Toàn		180	180
	- Chi quản lý hành chính	**1.923**	**4.860**	**2.937**
	Văn phòng sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	240	360	120
	Chi cục Trồng trọt và bảo vệ thực vật	113	252	139
	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	78	252	174
	Chi cục Phát triển nông thôn	65	180	115
	Chi cục Thủy lợi	73	252	179
	Chi cục QLCL nông, lâm sản, Thủy sản	61	180	119
	Chi cục Thủy sản	97	180	83
	VP Điều phối CTMTQG XD Nông thôn mới		180	180
	Chi cục Kiểm lâm			
	Cơ quan Chi cục Kiểm lâm	82	252	170
	Hạt Kiểm lâm An Lão	76	252	176
	Hạt Kiểm lâm An Nhơn	111	252	141
	Hạt Kiểm lâm Hoài Ân	116	252	136
	Hạt Kiểm lâm Hoài Nhơn	115	252	137
	Hạt Kiểm lâm Phù Cát	121	252	131
	Hạt Kiểm lâm Phù Mỹ	101	252	151
	Hạt Kiểm lâm Liên hạt Tuy Phước- QN	81	252	171
	Hạt Kiểm lâm Tây Sơn	72	252	180
	Hạt Kiểm lâm Vân Canh	168	252	84
	Hạt Kiểm lâm Vĩnh Thạnh	72	252	180
	Đội Kiểm lâm Cơ động và PCC rừng	81	252	171
18	**Sở Khoa học và Công nghệ**	**288**	**612**	**324**
	- Chi quản lý hành chính	**288**	**612**	**324**
	Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ	176	360	184
	Chi cục Đo lường chất lượng	112	252	140
19	**Sở Giao thông vận tải**	**423**	**612**	**189**
	- Chi quản lý hành chính	**423**	**612**	**189**
	Văn phòng Sở Giao thông	423	612	189
20	**Sở Du lịch**	**290**	**612**	**322**

STT	Tên đơn vị	Kinh phí giao đầu năm 2023	Khoán kinh phí để thực hiện các công việc thừa hành, phục vụ	Kinh phí bổ sung
	- Chi quản lý hành chính	**236**	**360**	**124**
	Văn phòng Sở Du lịch	236	360	124
	- Chi sự nghiệp kinh tế	**54**	**252**	**198**
	Trung tâm thông tin xúc tiến du lịch	54	252	198
21	**Sở Văn hóa và Thể thao**	**450**	**1.116**	**666**
	- Chi Quản lý hành chính	**197**	**360**	**163**
	Văn phòng Sở Văn hóa và Thể Thao	197	360	163
	- Chi sự nghiệp văn hoá Thông tin	**253**	**504**	**251**
	Nhà hát Nghệ thuật truyền thống	199	252	53
	Thư viện tỉnh	54	252	198
	- Chi sự nghiệp thể dục thể thao		**252**	**252**
	Trung tâm Võ Cổ truyền		252	252
22	**Sở Thông tin và Truyền thông**	**200**	**360**	**160**
	- Chi Quản lý hành chính	**200**	**360**	**160**
	Văn phòng Sở Thông tin và Truyền thông	200	360	160
23	**Sở Giáo dục và Đào tạo**	**131**	**360**	**229**
	- Chi Quản lý hành chính	**131**	**360**	**229**
	Văn phòng Sở Giáo dục và đào tạo	131	360	229
24	**Uỷ ban Mặt trận tổ quốc tỉnh**	**253**	**360**	**107**
	- Chi quản lý hành chính	**253**	**360**	**107**
	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh BĐ	253	360	107
25	**Văn phòng Điều phối về biến đổi khí hậu**		**90**	**90**
	- Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường		**90**	**90**
	Văn phòng Điều phối về biến đổi khí hậu		90	90
26	**Sở Y tế**	**430**	**1.152**	**722**
	- Chi quản lý hành chính	**322**	**720**	**398**
	Văn phòng Sở Y tế	210	360	150
	Chi cục Dân số - KHHGĐ	55	180	125
	Chi cục AT-VSTP	57	180	123
	- Chi sự nghiệp y tế khác	**108**	**432**	**324**
	Trung tâm Kiểm nghiệm DP-MP	54	180	126
	Trung tâm Pháp Y	54	252	198
27	**Sở Lao động Thương binh và xã hội**	**555**	**792**	**237**
	- Chi quản lý hành chính	**205**	**360**	**155**
	VP Sở Lao động Thương binh và xã hội	205	360	155
	- Chi bảo đảm xã hội	**350**	**432**	**82**
	Cơ sở cai nghiện ma túy	108	180	72
	Trung tâm Chăm sóc và Điều dưỡng người có công	242	252	10
28	**Ban quản lý Khu kinh tế**	**248**	**360**	**112**
	- Chi quản lý hành chính	**248**	**360**	**112**
	VP Ban quản lý Khu kinh tế	248	360	112
29	**Ban Dân tộc**	**182**	**360**	**178**
	- Chi quản lý hành chính	**182**	**360**	**178**
	Ban Dân tộc	182	360	178

PHỤ LỤC 3

CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH GIẢM DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Kinh phí giao năm 2023 tại Quyết định số 4179/QĐ-UBND ngày 12/12/2022	Khoán kinh phí để thực hiện các công việc thừa hành, phục vụ	Kinh phí điều chỉnh giảm (-)
A	*B*	*1*	*2*	*3=2-1*
I	**TỔNG CỘNG**	**558**	**252**	**(306)**
1	**Tỉnh uỷ Bình định**	**117**		**(117)**
	- Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	**117**		**(117)**
	Báo Bình Định	117		(117)
2	**Sở Văn hóa và Thể thao**	**441**	**252**	**(189)**
	- Chi sự nghiệp thể dục thể thao	**441**	**252**	**(189)**
	Trung tâm Huấn luyện TĐ Thể thao	441	252	(189)